PHIẾU BẢO HÀNH CÔNG TRÌNH

và cam kết hỗ trợ sau bàn giao

Số: ……. /BH-TSC ……, ngày …… tháng …… năm 20……

Công trình		Hợp đồng số	
Địa điểm			
Khách hàng		Người liên hệ	…… ĐT:
Ngày nghiệm thu, bàn giao		Biên bản bàn giao số	

1. Phạm vi và thời hạn bảo hành

TT	Hạng mục do TSC thi công / cung cấp	Thời hạn bảo hành	Từ ngày	Đến ngày	Ghi chú
1	Phần xây dựng, hoàn thiện (xây, trát, ốp lát, trần, vách, sơn)	…… tháng			
2	Chống thấm	…… tháng			
3	Hệ thống điện, chiếu sáng, điện nhẹ	…… tháng			
4	Hệ thống cấp thoát nước, thiết bị vệ sinh	…… tháng			
5	Điều hòa, thông gió (phần lắp đặt)	…… tháng			
6	Thiết bị do TSC cung cấp (theo điều kiện của nhà sản xuất)	…… tháng			
7					

2. Nội dung bảo hành

Trong thời hạn bảo hành, TSC sửa chữa, thay thế miễn phí các hư hỏng, khiếm khuyết do lỗi thi công hoặc lỗi của vật tư, thiết bị do TSC cung cấp. Thời hạn bảo hành của phần được sửa chữa, thay thế được tính tiếp đến hết thời hạn bảo hành chung, trừ khi hai bên có thỏa thuận khác.

3. Trường hợp không thuộc phạm vi bảo hành

- Hư hỏng do sử dụng, vận hành, bảo trì không đúng hướng dẫn; do quá tải, đấu nối thêm phụ tải; do va đập, tác động cơ học.
- Hư hỏng do khách hàng hoặc bên thứ ba tự sửa chữa, cải tạo, thay đổi kết cấu, hệ thống kỹ thuật.
- Hư hỏng do sự kiện bất khả kháng: thiên tai, hỏa hoạn, ngập lụt, sự cố lưới điện, sự cố từ công trình lân cận hoặc hệ thống chung của tòa nhà.
- Hao mòn tự nhiên; vật tư tiêu hao (bóng đèn, pin, gioăng, lõi lọc…); vật tư, thiết bị do khách hàng cấp.

4. Tiếp nhận và xử lý yêu cầu

Tiếp nhận qua điện thoại / Zalo 0905 600 921 hoặc thư điện tử lienhe@tsctruongson.com (kèm ảnh, mô tả). TSC phản hồi trong 24 giờ làm việc; có mặt kiểm tra trong …… giờ đối với sự cố ảnh hưởng an toàn hoặc hoạt động kinh doanh, và trong …… ngày làm việc đối với các trường hợp khác. Hư hỏng không thuộc phạm vi bảo hành được TSC báo giá sửa chữa để khách hàng quyết định.

Tiền bảo hành / bảo lãnh bảo hành: ……% giá trị quyết toán, tương đương …… đồng; hoàn trả theo hợp đồng khi hết thời hạn bảo hành.

5. Nhật ký bảo hành

TT	Ngày yêu cầu	Nội dung yêu cầu	Kết quả xử lý – ngày hoàn thành	Khách hàng xác nhận
1				
2				

TT	Ngày yêu cầu	Nội dung yêu cầu	Kết quả xử lý – ngày hoàn thành	Khách hàng xác nhận
3				
4				
5				

ĐẠI DIỆN TSC
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

KHÁCH HÀNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

HƯỚNG DẪN LẬP – FIN-06

Trang nội bộ của TSC – không phát hành kèm biểu mẫu. Xóa trang này trước khi in/ký.

Căn cứ áp dụng (rà soát hiệu lực tại thời điểm lập)

– Luật Xây dựng số 135/2025/QH15, hiệu lực từ 01/7/2026 (hợp đồng xây dựng: Điều 82–87).

– Nghị định 207/2026/NĐ-CP về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình (thay Nghị định 06/2021/NĐ-CP từ 01/7/2026) và Thông tư 32/2026/TT-BXD. Điều 32–33: thời hạn bảo hành tính từ khi nghiệm thu hoàn thành; công trình sử dụng vốn nhà nước không ít hơn 12 tháng (24 tháng với cấp đặc biệt, cấp I), tiền bảo hành tối thiểu 5% (3%) giá trị hợp đồng – công trình vốn khác tham khảo; thiết bị bảo hành không ngắn hơn thời hạn của nhà sản xuất. Điều 38: bảo hành công việc sửa chữa tối thiểu 6 tháng với công trình từ cấp II trở xuống.

– Luật Nhà ở số 27/2023/QH15: nhà ở riêng lẻ bảo hành tối thiểu 24 tháng (áp dụng khi thi công nhà ở).

– Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng số 19/2023/QH15 (khi khách hàng là cá nhân, hộ gia đình).

Lưu ý khi lập

– Thời hạn và phạm vi phải khớp với điều khoản bảo hành của hợp đồng; phiếu này không được thu hẹp trách nhiệm so với hợp đồng.

– Ngày bắt đầu bảo hành là ngày ký biên bản nghiệm thu hoàn thành, bàn giao (CTR-12).